

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/DS-PT.

Ngày 25 - 02 – 2022.

V/v “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Ngọc Dung.

Bà Đặng Thị Ánh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Đức Hoài Mi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 101/2021/DS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2022/QĐ - PT ngày 25 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty CP Cơ khí điện máy T; Địa chỉ tại: Số 103, đường A, phường B, quận C, thành phố T.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn là: Bà Đặng Thị Thu H – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị Thu H là ông Lê Quang S, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số 91B, phường A, quận C, thành phố T (theo văn bản ủy quyền ngày 25/3/2021, có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Quang S là bà Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 112A, đường N, phường M, thành phố V, tỉnh V (theo văn bản ủy quyền ngày 25/3/2021, vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trang Minh T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 01C/11, đường L, phường M, thành phố V, tỉnh V.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trang Minh C, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số 01C/11, đường L, phường M, thành phố V, tỉnh V.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Trang Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trang Minh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh V thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 11 năm 2021 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn trình bày:* Công ty CP Cơ khí điện máy T hoạt động kinh doanh khí công nghiệp, trong quá trình kinh doanh ông Trang Minh T có mượn của Công ty 235 vỏ bình để chứa khí công nghiệp, trị giá khoảng 235.000.000đ. Hiện nay, ông T không còn hợp tác làm ăn cùng Công ty nhưng ông chưa trả các vỏ bình, Công ty đã nhiều lần đề nghị ông T trả lại nhưng ông T không trả.

Do đó, Công ty CP Cơ khí điện máy T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trang Minh T trả cho Công ty CP Cơ khí điện máy T giá trị 235 vỏ bình tương đương số tiền 235.000.000đ, vì hiện nay các vỏ bình không còn.

- *Tại bản tự khai ngày 31/5/2021 và các lời khai tiếp theo ông Trang Minh T trình bày:* Ông Trang Minh C (cha của ông T) có làm ăn với Công ty CP Cơ khí điện máy T, chứ ông không có hợp tác gì với Công ty CP Cơ

khí điện máy T, nhưng hiện nay ông đang kế thừa việc kinh doanh của cha nên ông đồng ý có trách nhiệm trả tiền cho Công ty CP Cơ khí điện máy T. Tuy nhiên, số tiền mà Công ty yêu cầu là quá cao, ông đề nghị được xem xét giá trị 500.000đ/1 vỏ bình, tương đương số tiền 117.500.000đ.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/6/2021 và các lời khai tiếp theo ông Trang Minh C trình bày:* Ông có ký hợp đồng hợp tác với Công ty CP Cơ khí điện máy T, ông thừa nhận còn nợ vỏ chai chứa khí công nghiệp của Công ty CP Cơ khí điện máy T, hiện nay ông không còn kinh doanh do ông bị bệnh, việc kinh doanh hiện nay giao lại cho con ông là Trang Minh T tiếp tục kinh doanh, nhưng ông đồng ý chịu trách nhiệm liên đới trả nợ theo yêu cầu của Công ty. Tuy nhiên, đồng ý trả giá trị 500.000đ/1 vỏ bình tương đương số tiền 117.500.000đ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 101/2021/DS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh V. Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 332 của Bộ luật Dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. *Tuyên xử:*

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty CP Cơ khí điện máy T, buộc ông Trang Minh T và ông Trang Minh C có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty CP Cơ khí điện máy T số tiền 235.000.000đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự

Ngày 02/12/2021 bị đơn ông Trang Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trang Minh C kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị đơn ông Trang Minh T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trang Minh C có mặt thỏa thuận được với nguyên đơn tòa bộ các vấn đề giải quyết trong vụ án như sau: Ông Trang Minh T và ông Trang Minh C đồng ý liên đới trả cho Công ty CP Cơ khí điện máy T số tiền 700.000đ/1 vỏ bình x 235 vỏ bình = 164.500.000đ. Về chi phí định giá 1.000.000đ ông C và ông T đồng ý nộp. Về án phí: Ông C và ông T đồng ý nộp số tiền 4.112.500đ, Công ty CP Cơ khí điện máy T nộp số tiền 4.112.500đ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty CP Cơ khí điện máy T thống nhất thỏa thuận được với ông Trang Minh C toàn bộ các vấn đề giải quyết trong vụ án là: Ông Trang Minh T và ông Trang Minh C có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty CP Cơ khí điện máy T số tiền 700.000đ/1 vỏ bình x 235 vỏ bình = 164.500.000đ. Về chi phí định giá 1.000.000đ ông C và ông T tự nguyện nộp toàn bộ. Về án phí: Ông C và ông T đồng ý nộp số tiền 4.112.500đ, Công ty CP Cơ khí điện máy T đồng ý chịu nộp số tiền 4.112.500đ, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty CP Cơ khí điện máy T đã nộp 5.875.000đ theo biên lai thu tiền số 0000189 ngày 26/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; Các đương sự có mặt thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Sửa bản án dân sự sơ thẩm. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm. Do sửa án sơ thẩm nên đương sự có kháng cáo không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục: Tòa án sơ thẩm xét xử tuyên án ngày 23/11/2021 đến ngày 02/12/2021 bị đơn ông Trang Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trang Minh C có đơn kháng cáo. Kháng cáo của ông T và ông C còn trong thời hạn luật định nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[1] Bị đơn ông Trang Minh T có kháng cáo được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 296 và khoản 2 Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Trang Minh Trí.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Lê Quang S đại diện cho nguyên đơn Công ty CP Cơ khí điện máy T thống nhất thỏa thuận được với ông Trang Minh C toàn bộ các vấn đề giải quyết trong vụ án là: Ông Trang Minh T và ông Trang Minh C có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty CP Cơ khí điện máy T số tiền 700.000đ/1 vỏ bình x 235 vỏ bình = 164.500.000đ. Về chi phí định giá 1.000.000đ ông C và ông T tự nguyện nộp toàn bộ. Về án phí sơ thẩm: Ông C và ông T đồng ý nộp số tiền 4.112.500đ. Công ty CP Cơ khí điện máy T đồng ý chịu nộp số tiền 4.112.500đ, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty CP Cơ khí điện máy T đã nộp 5.875.000đ theo biên lai thu tiền số 0000189 ngày 26/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, hoàn trả cho Công ty CP Cơ khí điện máy T 1.762.500đ. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho ông T và ông C mỗi người 300.000đ.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Điều 300, khoản 2 Điều 308 và khoản 2 Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 101/2021/DS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh V

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 332 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 và Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Trang Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Lê Quang S đại diện cho nguyên đơn Công ty CP Cơ khí điện máy T với ông Trang Minh C:

Ông Trang Minh T và ông Trang Minh C có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty CP Cơ khí điện máy T giá trị của 235 vỏ bình bằng số tiền 164.500.000đ (một trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về chi phí định giá: Ông Trang Minh T và ông Trang Minh C nộp 1.000.000đ, khấu trừ vào 1.000.000đ tiền tạm ứng chi phí định giá ông T đã nộp, nên ông T và ông C không phải nộp thêm.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Trang Minh T và ông Trang Minh C nộp 4.112.500đ (bốn triệu một trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Buộc Công ty CP Cơ khí điện máy T nộp số tiền 4.112.500đ (bốn triệu một trăm mười hai nghìn năm trăm đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty CP Cơ khí điện máy T đã nộp 5.875.000đ theo biên lai thu tiền số 0000189 ngày 26/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, hoàn trả cho Công ty CP Cơ khí điện máy T 1.762.500đ (một triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho ông Trang Minh T và ông Trang Minh C mỗi người 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0000897 và 0000898 cùng ngày 14/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại TP HCM: 01b;
- VKS CC tại TP HCM: 01b;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- CA.TAND TVL: 01b;
- Phòng KTNV&THA TAND TVL: 01b;
- TAND TP V: 01b;
- Chi cục THADS TP V: 01b;
- Mỗi đương sự: 01b;
- Lưu HS: 06b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Trường